

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 7, Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLDS - ST ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Ông Đỗ Quang H, sinh năm 1955 và bà Trương Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Quang Hòa:

Chị Trương Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Cùng trú tại thôn 9, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn K trả cho ông Đỗ Quang H và bà Trương Thị L số tiền còn nợ theo giấy vay tiền ngày 12/12/2013 (Ấm lịch), (Tức là ngày

16/01/2014 dương lịch), số tiền gốc và lãi là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Trong đó tiền gốc là 41.600.000đ (Bốn mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng), tiền lãi là 8.400.000đ (Tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Đỗ Quang H và bà Trương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra Quyết định thi hành án. Nếu ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N không thực hiện, thì hàng tháng ông K, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.250.000đ (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình